

Số: 70/BC-MNCN

Xã Quang Trung, ngày 30 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT
Năm học 2024-2025**I. THÔNG TIN CHUNG****1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Cao Nhân****2. Địa chỉ trụ sở**Địa chỉ: Thôn 2, Cao Nhân, xã Quang Trung, Thành phố Thủy Nguyên,
Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0225.3965025

Email mamnon-caonhan@thuynghuyen.edu.vnWebsite <https://mncaonhan.haiphong.edu.vn>**3. Loại hình cơ sở giáo dục**

Trường Mầm non công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND Thành phố Thủy Nguyên

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu***. Sứ mệnh**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân; để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ, phát triển hết tài năng của mình, biết cách học và biết cư xử phải phép.

Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm "Cháu vui vẻ - Cô hạnh phúc".

***. Tầm nhìn**

Trường Mầm non Cao Nhân là một trường mầm non chất lượng, có đầy đủ CSVC và trang thiết bị hiện đại. Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, trẻ biết sáng tạo, có năng lực tư duy.

***. Mục tiêu:**

“Xây dựng nhà trường uy tín về chất lượng giáo dục theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại”, các cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng cố gắng, nỗ lực học tập, sáng tạo để phát triển nhà trường theo hướng hiện đại, xứng đáng là địa chỉ tin cậy của nhân dân trong và ngoài địa phương.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

Trường Mầm non Cao Nhân được thành lập năm 1975 trên cơ sở hợp nhất các lớp nhà trẻ, mẫu giáo trên địa bàn với tên gọi Mầm non Cao Nhân. Thầy giáo Bùi Ngọc Khiết(1945-2014) được bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng đầu tiên từ những ngày thành lập trường. Năm học 2024 - 2025, trường tập trung về 01 cơ sở tại thôn 2 Thái Lai, Cao Nhân, xã Quang Trung với tổng diện tích 4.800m². Cô giáo Nguyễn Thanh Hồng là Hiệu trưởng; 2 cô giáo Lê Thị Hương và Lưu Thị Liên là Phó Hiệu trưởng.

Những năm đầu thành lập, trường học chỉ có một số lớp học là những nhà kho mượn của HTX, cơ sở vật chất còn rất nhiều khó khăn và thiếu thốn. Qua quá trình xây dựng, trưởng thành và phát triển, với truyền thống đoàn kết, nhiệt tình, nỗ lực phấn đấu, sáng tạo của đội ngũ CBGV, NV, trường đã từng bước xây dựng tương đối khang trang. Cơ sở vật chất trang thiết bị được bổ sung. Môi trường được cải tạo xanh, an toàn và thân thiện. Năm 2019, UBND Thành phố Hải Phòng công nhận trường MN Cao Nhân được công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1(Qyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 26/12/2019). Sở GD&ĐT Thành phố Hải Phòng công nhận trường đạt kiểm định mức độ 2 (Quyết định số 2722/QĐ-SGD&ĐT ngày 25/12/2019).

Đến thời điểm Tháng 06/2025, nhà trường có 42 CBGV, NV.100% CBGV, NV đạt trình độ chuẩn. 76% đội ngũ đạt trình độ trên chuẩn. Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đầy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Tổng số học sinh 427 con với 11 lớp mẫu giáo và 02 lớp nhà trẻ. 100% trẻ 5 tuổi được huy động ra lớp. Trẻ đến trường được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo chương trình quy định của Bộ GD&ĐT với mục đích phát triển toàn diện cho trẻ các mặt như nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm kỹ năng xã hội. Kết quả đánh giá trẻ hàng năm 427/427 đạt 100% trong đó, HS đạt yêu cầu $375/427 = 87.8\%$; HS Cần cố gắng $55/427 = 12.2\%$. Kết quả trẻ đạt sức khỏe cân nặng bình thường đạt 96.5%. Trẻ ngoan, có nề nếp, kỹ năng, nhanh nhẹn, tự tin tham gia các hoạt động cùng cô giáo và các bạn. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, động viên, chia sẻ, tin yêu của các bậc phụ huynh học sinh.

Trải qua 50 năm hình thành và phát triển, nhờ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và với tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường ngày càng được nâng cao, được nhân dân địa phương và phụ huynh tin tưởng.

Thành tích tiêu biểu:

Nhà trường được công nhận đạt chuẩn Kiểm định chất lượng mức độ 2 theo quyết định 2772/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 25/12/2019 của Sở Giáo dục-Đào tạo Hải Phòng và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 3270/QĐ-CT ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Tập thể nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc (Năm học 2022-2023); Giấy khen của Chủ tịch UBND Thành phố Thủy Nguyên vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022.

Chi bộ nhà trường luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc. Công đoàn nhà trường đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc và được nhận Bằng khen của Liên đoàn lao động thành phố đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2022-2023.

Năm 2024 và 2025, Chi bộ Mầm non được Đảng bộ xã Quang Trung tặng Giấy khen có thành tích trong thực hiện chỉ thị số 05 của BCT về “ Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Năm 2024, **Tập thể chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.**

Trường có nhiều đồng chí giáo viên đã được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và nhiều lượt giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi

cấp cơ sở, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến cấp cơ sở. Đặc biệt, cô giáo Bùi Thị Mỹ Hạnh được nhận giải Á khoa hội thi “*Giáo viên dạy giỏi*” cấp Huyện năm học 2022 - 2023; Năm học 2023-2024, cô giáo Bùi Thị Mỹ Hạnh được UBND Thành phố Thủy Nguyên lựa chọn Biểu dương tại Đền Trạng Lê Ích Mộc tháng 10/2023. Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 4/4 GV đạt 100% cô giáo đạt danh hiệu “*Giáo viên dạy giỏi*” cấp huyện (Cô giáo Đồng Thị Phương, Hoàng Thị Hoa, Nguyễn Thị Tuyền và Bùi Thị Quyên). Cô giáo Bùi Thị Mỹ Hạnh được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hải Phòng.

Với mục tiêu “Xây dựng nhà trường uy tín về chất lượng giáo dục theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại”, các cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng cố gắng, nỗ lực học tập, sáng tạo để phát triển nhà trường theo hướng hiện đại, xứng đáng là địa chỉ tin cậy của nhân dân trong và ngoài địa phương.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Thanh Hồng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Cao Nhân, Thôn 2, xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0976.481981

Email: thanhhongmnlk2014@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

• Quyết định thành lập trường:

Nhà trường không có quyết định thành lập trường

• Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường.

Nhà trường chưa nhận được quyết định công nhận Hội đồng trường từ UBND huyện Thủy Nguyên.

Theo danh sách đề xuất của nhà trường về việc công nhận Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027

TT	Họ và tên	Chức vụ tại đơn vị	Chức vụ tại Hội đồng	Ghi chú
1.	Nguyễn Thanh Hồng	Bí thư; Hiệu trưởng	Chủ tịch	

2.	Lê Thị Hường	CTCĐ - P. Hiệu trưởng	Ủy viên	
3.	Lưu Thị Liên	P. Hiệu trưởng	Ủy viên	
4.	Bùi Thị Quyên	Bí thư chi đoàn TN	Ủy viên	
5.	Nguyễn Thị Thu	Tổ trưởng Tổ 5T	Thư ký	
6.	Đông Thị Phương	Tổ trưởng Tổ 4T	Ủy viên	
7.	Bùi Thị Mượt	Tổ trưởng Tổ 3T + NT	Ủy viên	
8.	Hoàng Thị Thúy	Kế toán	Ủy viên	
9.	Nguyễn Thị Minh Phương	Tổ trưởng Tổ Nuôi	Ủy viên	
10.	Nguyễn Văn Tiến	Phó chủ tịch UBND xã	Ủy viên	
11.	Phan Thị Thanh Hiếu	Ban đại diện CMHS	Ủy viên	

• **Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:**

Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Mầm non Cao Nhân.

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 6887/QĐ-UBND, ngày 14/08/2023 về việc bổ nhiệm bà Lê Thị Hường giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường Mầm non Cao Nhân.

Quyết định điều động cán bộ quản lý: Quyết định số 13654/QĐ-UBND, ngày 07/09/2022 về việc điều động bà Lưu Thị Liên giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Cao Nhân.

• **Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.**

❖ **Cơ chế hoạt động của trường MN Cao Nhân**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo

viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

❖ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Trường MN Cao Nhân là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Thủy Nguyên.

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

❖ **Sơ đồ tổ chức bộ máy**

+ 01 Hội đồng trường với 9 thành viên của nhà trường và 2 đ/c đại diện cho UBND xã và CMHS.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 22 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 40 công đoàn viên.

+ Chi đoàn có 15 đoàn viên

❖ **Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:**

T T	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thanh Hồng	Hiệu trưởng	0976481981	nguyenthanhhong@thuynguyen.edu.vn
2	Lê Thị Hường	Phó hiệu trưởng	0941463636	Lehuong241278@gmail.com
3	Lưu Thị Liên	Phó hiệu trưởng	0941081973	lienquangthanh@gmail.com

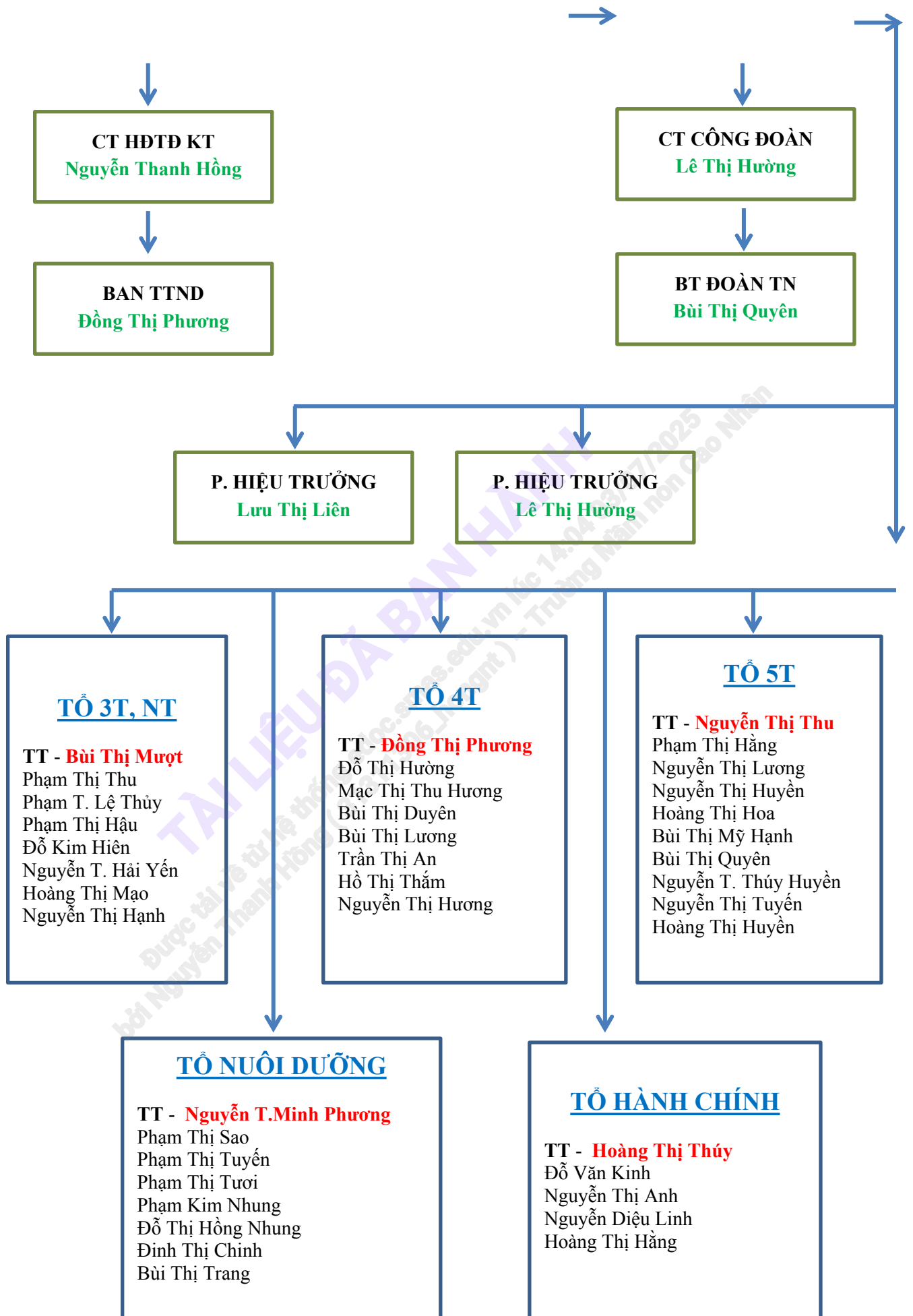
Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 2 Cao Nhân, xã Quang Trung, Thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

**CT HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG**
Nguyễn Thanh Hồng



BÍ THƯ CHI BỘ
Nguyễn Thanh Hồng

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thanh Hồng



II/ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Xếp loại viên chức/ người lao động			Xếp loại chuẩn nghề nghiệp Năm học		
			Đ H	C Đ	TC	K C M	Hạng I	Hạng II	Hạng III + IV	XS	Tốt	KX L	Tốt	Khá	Đạt
	TS CBGV, NV	42	26	4	10	2		2	27	9	28	5			
I	CBQL	3	3					2	1	0	3		3		
1	HT	1	1					1			1		1		
2	P. HT	2	2					1	1		2		2		
II	Giáo viên	26	22	3	1				26	5	20	1	18	7	1
1	Nhà trẻ	4	4						4				3	1	
2	Mẫu giáo	22	18	3	1				22				15	6	
III	Nhân viên	13	1	1	9	2				4	5	4			
1	NV Kế toán	1	1								1				
2	NV Y tế														
3	NV Nuôi dưỡng	8		1	7					4	4				
4	NV LC, phục vụ	3			2	1						3			
5	NV bảo vệ	1				1						1			

III/ CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	15	1,6m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	13	-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố	03	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.800m ²	11,2m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	702m ²	1,5m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung	1.605m ²	3,75m ² /trẻ

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	(m ²)		
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	1,165m ²	2,7m ² /trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	246m ²	0,576m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	780 m ²	0,1m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²) (Chung phòng đa năng)	178m ²	0,41m ² /trẻ
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	178m ²	0.41m ² /trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	183 m ²	0.42m ² / trẻ
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	13	1 bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	13	1 bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	10 bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	18 máy tính 1 máy chiếu	1 bộ/ lớp
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	13 cái	-
2	Đầu đĩa	0	0
3	Âm ly 1 cái	0	0
4	Loa kéo	2 cái	-
5	Điều hòa	27	2 cái/lớp

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)		
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	12,4m ²	0	15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0

(*Theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành theo điều lệ trường Mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu chuẩn - điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh).

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	

XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..		

Trường có diện tích 4.800 m² (Thái Lai, Cao Nhân 3.600m²; Mở rộng diện tích dãy 2 tầng, 4 phòng học 1.200m²). Diện tích bình quân 11,2m²/trẻ. Khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Trường nằm trên trục giao thông của thôn xóm, có lộ giao thông bê tông tương đối rộng, thuận tiện cho phụ huynh đưa đón con.

Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo vẻ mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non;

- **Khối phòng hành chính quản trị:** 7 (Phòng Hiệu trưởng: 1; Phòng PHT: 01, Phòng kế toán: 01, Phòng công đoàn: 01, Phòng Hội trường 01; Phòng bảo vệ: 01, Nhà xe CBGVNV: 01, Nhà vệ sinh chung: 01)

So với yêu cầu tối thiểu nhà trường thiếu 1 phòng dành cho nhân viên.

- **Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ:** tổng số 15

- Sân chơi tương đối phù hợp, sạch sẽ, có thiết bị đồ chơi ngoài trời.

So với yêu cầu tối thiểu, nhà trường hiện tại thiếu 1 phòng giáo dục nghệ thuật, thiếu 1 phòng giáo dục thể chất.

- **Khối phòng tổ chức ăn:** Trường có nhà bếp độc lập, đảm bảo quy trình bếp ăn 1 chiều. So với yêu cầu tối thiểu nhà trường thiếu kho bếp

- **Khối phòng phụ trợ:** Hiện có 1 phòng y tế, sân vườn, cổng, tường bao quanh.

So với yêu cầu tối thiểu: Nhà trường còn thiếu 1 nhà kho.

- **Hạ tầng kỹ thuật:** Nhà trường có nguồn nước sạch, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành, có hệ thống thoát nước, có nắp đậy tại các cống. Hệ thống điện đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy cũng được nhà trường quan tâm bổ sung các trang thiết bị theo thông tư 50. So với tiêu chuẩn nhà trường còn thiếu hệ

thống báo cháy tự động khu dãy 2 tầng chữ L, dãy cấp 4 có 3 phòng học; Hệ thống PCCC khu 2 tầng 4 phòng học mới xây chưa được nhận bàn giao.

Hệ thống thông tin liên lạc: mạng internet về cơ bản đảm bảo cho hoạt động trong nhà trường. Có khu vực thu gom rác thải độc lập ở cuối cổng.

- **Số lượng thiết bị, đồ dung, đồ chơi hiện có:** Mỗi lớp 1 bộ đồ chơi tương đối đảm bảo theo thông tư. Tuy nhiên tỷ lệ đồ chơi công nghiệp hiện đại, bền đẹp chưa phong phú đa dạng. Thiết bị điện tử như ti vi, máy tính, máy in của một số lớp đã cũ, hay hư hỏng gây khó khăn cho việc khai thác tài nguyên của cô và trẻ.

- **Đồ chơi ngoài trời:** Đảm bảo có đồ chơi ngoài trời.

→ Nhà trường đảm bảo các thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng trẻ

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường đạt chuẩn kiểm định mức độ 2 (thông tư 19/2018 ngày 22/8/2018).

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

TT	NỘI DUNG		Kết quả thực tế đạt được trong năm học								
			Toàn trường		ĐGMD đạt được so với dự kiến đầu năm học	Trong đó chia ra					
			KQ đạt được			Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ %5	3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25 - 36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi	
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ	427	100	Chưa đạt	0	0	57	57	126	187
		Trẻ học nhóm lớp	13	100	Đạt	0	0	57	57	126	187
		Trẻ học 2 buổi trên/ngày	427	100	Đạt	0	0	57	57	126	187
		Trẻ khuyết tật học hòa Nhập				0					1
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ tổ chức được ăn bán trú	427	100	Đạt	0	0	57	57	126	187
		Trẻ được cung cấp chế độ khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị						600 – 651 Kcalo/trẻ/ngày.	630 – 726 Kcalo/trẻ/ngày.		
3	Chất lượng	Kết quả	Trẻ cân nặng	412	96.5			56	50	123	183

chăm sóc sức khỏe an toàn cho trẻ	phát triển sức khỏe của trẻ	bình thường									
		Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	9				1	4	2	2	
		Trẻ có chiều cao bình thường	408	95.5			54	51	118	185	
		Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	18	4.2			3	6	7	2	
		Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	1	0.2			0	1	0	0	
		Trẻ Thừa cân	6	1.4			0	1	5	0	
		Trẻ béo phì	5	1.2			0	2	1	2	
	Trẻ được đảm bảo an toàn về thể và tinh thần	427				57	57	126	187		
	Trẻ đi học chuyên cần	387				45	50	114	178		
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Đánh giá chất lượng giáo dục	Trẻ đánh giá ở mức độ "Đạt"	375	87.8			45	48	118	164
			Trẻ đánh giá ở mức độ "CCG"	52	12.2			12	9	8	23
			Trẻ đánh giá ở mức độ "Chưa đạt"								
	Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	187	100							187	
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ	1	100							

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

V.1. Kết quả thu chi ngân sách và học phí 6 tháng cuối năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025

TT	Nội dung	6T ĐẦU NĂM 2025	6T CUỐI NĂM 2024
1	2	3	4
A	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	Các khoản thu	7.347.158.760	
1	Nguồn kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.884.983.760	
2	Nguồn kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	191.175.000	
3	Nguồn kinh phí chi thường theo ND 73/2024	271.000.000	
II	Các khoản chi	4.041.567.435	2.020.025.140
1	Chi tiền lương và thu nhập: Vào các TM 6000,6050, 6100, 6200, 6300,6700,6750, 6449	3.559.674.987	6.907.913.095
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: Chi mua sắm, duy tu sửa chữa bảo dưỡng, TTB, thuê mượn các DV phục vụ hoạt động GD...(TM: 6500, 6550,6600, 6900, 7000)	287.697.448	157.784.000
3	Chi hỗ trợ: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, CB đi học, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng (6150, 6400, 7750)	177.175.000	
4	Chi khác: 7750	17.020.000	14.290.000
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Học phí	176.375.000	310.5863.496
1	Số dư năm trước chuyển sang		
2	Cấp bù HP theo ND 81/2021 và nghị quyết 54/2019	176.375.000	310.5863.496
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm		
1	Chi tiền lương, thưởng và thu nhập tăng thêm		310.5863.496

V.2. Báo cáo thu chi quỹ ngoài ngân sách

STT	Nội dung	Số HS	Số tiền/ HS	Số Thu	Số chi	Dư
1	Hỗ trợ lương nhân viên nấu ăn					
	Dư năm học 2023 - 2024 MS					79.138.000
	Thu năm học 2024-2025 MS		100.000đ/T	375.600.000		
	Chi năm học 2024-2025				388.634.000	
	Chi hỗ trợ lương cô nuôi + BHXH				348.634.000	
	Chi khác (thuê nhân viên phục vụ)				40.000.000	
	Dư cuối kì					66.104.000
2	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính					
	Dư năm học 2023 - 2024					0
	Thu năm học 2024-2025		220.000đ/T	803.440.000		
	Chi năm học 2024-2025				803.440.000	
	Chi lương cho CB, giáo viên, nhân viên				6282.924.000	
	Chi phúc lợi				120.516.000	
	Dư cuối kì					0
3	Tiền ăn bán trú					
	Dư năm học 2023 - 2024 MS					0
	Thu năm học 2024-2025		28.000đ/ngày	1.898.736.000		
	Chi năm học 2024-2025				1.898.736.000	
	Chi tiền mua thực phẩm				1.436.204.368	
	Chi tiền chất đốt				106.639.632	
	Chi tiền sữa				334.360.000	
	Hoàn trả tiền dư ăn				21.532.000	
	Dư cuối kì					0
4	Trang thiết bị					
	Dư năm học 2023 - 2024 MS					0
	Thu năm học 2024-2025		360.000đ cháu mới; 200.000đ cháu cũ/năm	108.480.000		

	Chi năm học 2024-2025				108.480.000	
	Chi mua đồ dùng TTB				57.020.000	
	Chi mua đồ dùng vệ sinh, vận dụng cá nhân				23.111.000	
	Chi mua đồ dùng vật dụng bán trú				28.349.000	
	Dư cuối kì					0
5	Tiếng Anh					
	Dư năm học 2023 - 2024 MS					0
	Thu năm học 2024-2025		220.000đ/T	202.200.000		
	Chi năm học 2024-2025				201.166.000	
	Chi học phí về trung tâm				167.826.000	
	Chi hỗ trợ giờ dạy TA và công tác QL				26.303.000	
	Chi khác: Nộp thuế TNDN				3.010.000	
	Hỗ trợ CSVC nhà trường				4.027.000	
	Dư cuối kì					1.034.000

VI/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục:

1.1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương, của nhà trường:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương triển khai thực hiện kịp thời hiệu quả các văn bản chỉ đạo của trung ương về phát triển giáo dục mầm non. Đưa ra một số nội dung cơ bản về phát triển mầm non của xã theo quy định vào chương trình hành động của Đảng ủy và kế hoạch chỉ đạo của HĐND, UBND về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 94/KH-MNCN ngày 27/09/2024 về thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động của chi bộ, kế hoạch phối kết hợp với hội cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 đạt kết quả.

- Trường đã thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục Mầm non. Đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu quán triệt các nội dung tại Văn kiện ĐH Đảng các cấp; Các VB chỉ đạo khác của các cấp trên như Luật Lao động 2021; Luật Giáo dục 2019; Luật Viên chức; Luật

căn cước năm 2023...

1.2. Công tác thanh tra- kiểm tra:

- Trong năm học 2024-2025 qua kiểm tra không có giáo viên nhân viên vi phạm quy chế chuyên môn, nội quy của nhà trường.

- Tháng 12/2024, năm học 2024 - 2025, nhà trường đã kiểm tra 33/33 đạt 100% GV, NV theo kế hoạch. Kết quả: Xếp loại Tốt 28/33 đạt 85%; Khá 5/33 đạt 15%.

2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua:

- 100% CBGVNV thực hiện sôi nổi các cuộc vận động, các phong trào

+ Kết quả phong trào “*Mỗi Thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” gắn với cuộc vận động “*Làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Kết quả: Tổng có 40/40 đ/c tham gia trong đó xếp loại Xuất sắc 1/38 đạt 2.6%; Tốt 37/38 đạt 97.3%; Tập thể chi bộ được Đảng ủy xã Quang Trung tặng Giấy khen trong việc thực hiện kết luận số 01/-KL/TW ngày 18/05/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện chỉ thị số 05 về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cá nhân được nhận GK gồm đ.c Nguyễn Thanh Hồng và Bùi Thị Mỹ Hạnh.

+ Kết quả cuộc vận động “*Trường học thân thiện học sinh tích cực*”:
Kết quả Tốt 40/40 = 100%;

- 100% CBGV-NV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lương tâm nghề nghiệp có ý thức trách nhiệm, tình thương đối với trẻ, tác phong mẫu mực.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng ứng và tham gia tích cực phong trào Hiến máu nhân đạo. Mọi hoạt động của trường có nề nếp, tập thể sư phạm đoàn kết.

- Đánh giá thi đua chung năm học, tổng CBGVNV xếp loại 40 đ/c trong đó xếp loại A có 40/40 đạt 100%

3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý, đồng thời quản lý chặt chẽ ngày công, giờ công của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường.

- Đã tạo điều kiện cho CBQL và GV cốt cán được tập huấn ứng dụng PPGD tiên tiến như STEAM,... , thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên theo đợt, để củng cố các kiến thức, kỹ năng về chuyên môn cho CBGVNV

- Kết quả đánh giá viên chức, công chức: HTXS NV: 5/26 = 19%; HT Tốt

NV: 21/26 = 81%. 1 đ/c Viên chức Nguyễn Thị Hạnh chưa xếp loại do chưa

đủ thời gian 6 tháng (QĐ Viên chức KT từ T1/2025)

- Kết quả đánh giá NV người lao động: HT xuất sắc 4/8 đạt 50%; Tốt 4/8 đạt 50%. (Không tính LCBV, TK ngoài)

- Kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN: 26 đ/c

Đạt chuẩn NN ở mức Tốt: 18/26 đ/c

Đạt chuẩn NN ở mức Khá: 7/26 đ/c

Đạt chuẩn NN mức Đạt: 1/26 đ/c

(Số liệu tại thời điểm tháng 06/2024)

4. Thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ và với trẻ

a. Cán bộ- Giáo viên- Nhân viên

- 100% CBGVNV được hưởng chế độ chính sách theo quy định, trong đó 30 đồng chí CBGV thuộc diện biên chế. 01 Đ/c GV được biên chế về trường tháng 12/2024 - Nguyễn Thị Hạnh); 08 GVNV được thành phố hỗ trợ lương; 4 hợp đồng giao khoán.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Hiện nhà trường có 1 đ/c đang theo học trình độ Thạc sỹ (Đ/c Hồng - Hiệu trưởng). 06 GV, NV đang theo học các lớp nâng trình độ trên chuẩn.

- Nhà trường kết hợp cùng công đoàn, chi bộ chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho chị em. Tặng quà Tết từ 1.000.000- 1.200 000đ/1 người.

b. Đối với trẻ:

- Thực hiện NQ 54/2019/NQ-HDND thành phố Hải Phòng ngày 9/12/2019 về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ Mầm non đến THPT trên địa bàn thành phố HP. 100% HS có hộ khẩu tại HP được hỗ trợ.

- Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn (Hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật) (Thực hiện chế độ theo Nghị định 81/2021) tổng số 185 Học sinh 5T

- Nhà trường cũng đã kêu gọi và tặng được nhiều xuất quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông về GDMN phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giáo dục.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về giáo dục mầm non.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

